

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 21 - 7 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Ông Lý Đêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ: Số nhà 109 tòa nhà C, đường T, phường C, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Thiện S, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 113 đường H, Phường F, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số nhà 60 đường M, Khóm C, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh

Sóc Trăng.

(Anh S có mặt, chị Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, bản tự khai của anh Lê Quang V cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Thiện S trình bày:

Ngày 27/10/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Thu Y đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1524/2016/HĐTD/CNSocTrang. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà Y vay số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 12%/năm và thời hạn vay 60 tháng; hình thức trả nợ gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và bà Y đã nhận đủ tiền vay. Kể từ ngày 20/12/2016, bà Y để phát sinh nợ quá hạn và Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho bà Y thanh toán nhưng bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên xảy ra tranh chấp. Tính đến ngày 20/7/2020, bà Y còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B vốn gốc là 212.600.000đ (hai trăm mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi trong hạn là 58.194.501đ (năm mươi tám triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm lẻ một đồng), lãi quá hạn là 71.171.811đ (bảy mươi một triệu một trăm bảy mươi một nghìn tám trăm mười một đồng); tổng cộng là 341.966.312đ (ba trăm bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng).

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Nguyễn Thị Thu Y phải thanh toán trả Ngân hàng số nợ nêu trên và bà Y tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là: Bản fotocopy Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/3/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Sóc Trăng; Bản sao Quyết định số 574b/2011/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2011 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Bản sao Giấy ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày

20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Bản sao Quyết định số 631/2019/QĐ-HĐQT ngày 14/8/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của ông Lê Chí L và anh Lê Quang V; Giấy ủy quyền số 895/2019/QĐ-LienVietPostBank.ST ngày 02/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng; Bản photocopy Hợp đồng lao động số 30000014395 ngày 16/6/2018; Bản photocopy Quyết định số 57/2019/QĐ-LienVietPostBank.CNST ngày 31/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng; Bản sao Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1524/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 27/10/2016; Bản tự khai của anh Lê Quang V đề ngày 12/12/2019; Bản photocopy Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ đề ngày 24/10/2016; Bản photocopy Sổ hộ khẩu và Giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Thu Y; Biên bản xác minh ông Phan Hiếu Đ là Trưởng ban nhân dân Khóm C, Phường A, thị xã Vĩnh Châu về việc bà Y không có mặt tại nơi cư trú; Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng đối với ông Trần Thiện S số 580A/2020/QĐ, ngày 08/6/2020; Bảng kê gốc, lãi tạm tính ngày 20/7/2020.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị Thu Y: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Y không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, bà Y cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/5/2020, ngày 08/6/2020. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho bà Y và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 30/6/2020, bị đơn Y vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản xác minh nơi cư trú (của bà Nguyễn Thị Thu Y. Các tài liệu, chứng cứ trên có thông báo cho đương sự biết nhưng không ai có ý kiến gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Y, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Y vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Y theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Thu Y phải trả nguyên đơn số tiền là 341.966.312đ (ba trăm bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng); quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Y phải thanh toán số tiền vay từ hợp đồng tín dụng số 1524/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 27/10/2016. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Y hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nhưng xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Y là Số nhà 60 đường M, Khóm C, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Xác định đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị Thu Y đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét lời trình bày của người đại diện do nguyên đơn ủy quyền và căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1524/2016/HĐTD-CNSocTrang ngày 27/10/2016 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Thu Y được xác lập theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và bà Nguyễn Thị Thu Y thì xác định khoản vay là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất vay là 12%/năm; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; hình thức trả nợ chia thành 60 kỳ, thanh toán mỗi tháng là 1 kỳ. Tuy nhiên, bà Y chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng là 12.861.767đ (mười hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) (trong đó vốn là 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và lãi là 5.461.767đ (năm triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)) thì ngưng không thanh toán là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng. Xét mục đích vay của bà Y là để tiêu dùng cá nhân, không thể chấp tài sản bảo đảm, khi ký kết hợp đồng chỉ có cá nhân bà Y ký ngoài ra không còn người nào khác cùng tham gia giao dịch; mặc khác, Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Y thanh toán khoản nợ nên Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định đây là nợ cá nhân của bà Y.

Trong quá trình giải quyết, bà Y vắng mặt không có lý do, không tham gia, phản đối hay có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Mặc khác, Ngân hàng đã xuất trình các tài liệu chứng cứ mà bà Y đã xác lập giao dịch với Ngân hàng, xác lập chứng cứ đến thời điểm xét xử bà Y còn nợ tổng số tiền vốn là 212.600.000 đ (hai trăm mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Do bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Y phải thanh toán số tiền vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Xét hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên thì lãi suất vay là 12%/năm là không vi phạm đối với lãi suất cho vay do pháp luật quy định. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về khoản lãi suất phát sinh theo lãi suất của hợp đồng đến thời điểm thanh toán nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Y phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Cụ thể chị Y phải chịu là 341.966.312đ (ba trăm bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng) x 5% = 17.098.315đ (mười bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm mười lăm đồng).

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 468 và khoản 2 Điều 470, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bị đơn Nguyễn Thị Thu Y, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng cộng số tiền là 341.966.312đ (ba trăm bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng) trong đó tiền vốn vay 212.600.000 đ (hai trăm mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất đến ngày 20/7/2020 gồm: lãi trong hạn là 58.194.501đ (năm mươi tám triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm lẻ một đồng), lãi quá hạn là 71.171.811đ (bảy mươi một triệu một trăm bảy mươi một nghìn tám trăm mười một đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày xét xử theo hợp đồng tín dụng số 1524/2016/HĐTD-CNSocTrang ngày 27/10/2016 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.098.315đ (mười bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn ba trăm mười lăm đồng); Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.711.137đ (bảy triệu bảy trăm mười một nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số 0000656 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; bà Nguyễn Thị Thu Y có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU